

Bản án số: **36/2019/DS-ST**

Ngày 30-07-2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Hoàng.**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Tiễn.**

2. Ông **Lê Truyền Bình.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Hiếu** – Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 30.7.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2019/TLST-DS ngày 10/05/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-DS ngày 24/06/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2019/QĐST-DS ngày 10/07/2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T – Trụ sở: 89 LH, phường LH, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Phạm Trung H**, sinh năm 1984 - Chức vụ Chuyên viên pháp lý; Địa chỉ: 193 C, phường KT, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.(Theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2019 (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Hồ Thị T** - Sinh năm 1973; Địa chỉ: K75/35 H, quận H, thành phố Đà Nẵng.(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/04/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, của đại diện nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Việt Nam T ông Phạm Trung H trình bày:

- Nguyên vào ngày 18/08/2014, bà Hồ Thị T có ký hợp đồng phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2014818-142003-0014 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T vay số tiền 54.600.000 đồng (Năm mươi bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn) với lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng, 35% / năm, Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, Phương thức cho vay trả góp.

- Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà Hồ Thị T có trách nhiệm thanh toán số tiền 82.602.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 29 tháng; 28 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.816.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.754.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu tính từ ngày 23/8/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T 21 lần với tổng số tiền đã trả 47.924.000 đồng. Kể từ ngày 30/08/2018 đến nay, bà Hồ Thị T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị T thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc: 26.933.841 đồng
- Trả toàn bộ khoản nợ lãi: 7.744.159 đồng

Tổng số tiền Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị T phải thanh toán là: 34.678.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi tám ngàn đồng chẵn).

- **Đối với Bị đơn bà Hồ Thị T:** Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là bà Hồ Thị T vắng mặt không có lý do Tuy nhiên bà có ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và bà xác định hiện nay bà còn nợ Ngân hàng số tiền 34.678.000 đồng và bà xin trả dần vì lý do bà bị tai nạn nên gặp khó khăn và bà xin hẹn trả dần vào ngày 22/7/2019 trả 2.816.000 đồng; ngày 22/8/2019 trả 2.816.000 đồng và những tháng tiếp theo mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng :

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1973; có nơi cư trú tại K75/35 H, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Hải Châu (Tòa án nơi bị đơn cư trú) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là bà Hồ Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng tín dụng số 2014818-142003-0014 ngày 18/08/2014 được ký kết bởi Ngân hàng TMCP Việt Nam T và bà Hồ Thị T thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự phù hợp với Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Hợp đồng tín dụng trên là hợp đồng cho vay tiêu dùng, phương thức cho vay trả góp, vốn lãi cộng dồn, theo thỏa thuận tại hợp đồng thể hiện: số tiền bà T vay là 54.600.000đồng, lãi suất 2.92%/tháng, 35% /năm; Tổng số tiền bao gồm cả gốc và lãi là 82.602.000 đồng, trong đó gốc 54.600.000đồng (Trong đó 2.600.000 đồng phí bảo hiểm) và lãi 30.602.000; Số tiền trên bà T phải trả trong vòng 29 tháng; mỗi tháng phải trả là 2.816.000đ, tháng cuối cùng là 3.754.000 đồng; Tuy nhiên bà T chỉ trả được 29 kỳ với số tiền 47.924.000 đồng. Kể từ ngày 30/08/2018 đến nay bà Hồ Thị T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở bà T vẫn chạy lỳ.

Như vậy, do bà Hồ Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà bà đã ký với Ngân hàng. Do đó yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên buộc bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền 34.678.000 đồng (gốc 26.933.841 và lãi 7.744.159).

[2.1]. Xét yêu cầu của bà T; bà T xác định có nợ tiền vay của Ngân hàng, bà xin được trả dần số tiền còn nợ là 34.678.000 đồng (gốc 26.933.841 và lãi 7.744.159) vào ngày 22/7/2019 trả 2.816.000 đồng, ngày 22/8/2019 trả 2.816.000 đồng và những tháng tiếp theo mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, Tại phiên tòa Đại diện Nguyên đơn không đồng ý với ý kiến bà Trang; Vì vậy HĐXX xét thấy không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về án phí: Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí; bà Hồ Thị T phải chịu : 1.733.900 đồng (*Một triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn chín trăm đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ Luật Dân sự 2005 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với bà Hồ Thị T.

Xử: Buộc bà Hồ Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tổng cộng là **34.678.000** đồng (gốc 26.933.841 và lãi 7.744.159).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc Ngân hàng TMCP Việt Nam T có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hành tháng bà Hồ Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.733.900 đồng (*Một triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn chín trăm đồng*) bà Hồ Thị T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 866.950 đồng (*Tám trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm năm mươi đồng*) theo biên lai thu số 0007087 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Đường sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Nguyễn Đức Hoàng

